

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VĂN LÃNG
TỈNH LẠNG SƠN**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 74/2020/HS-ST
Ngày 19-11-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĂN LÃNG, TỈNH LẠNG SƠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Liễu Thị Hạnh

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Công Tâm;

Bà Nguyễn Thị Hợp.

- Thư ký phiên toà: Bà Lê Hồng Phương - Thư ký Toà án nhân dân huyện Văn Lăng, tỉnh Lạng Sơn.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Văn Lăng, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên toà: Bà Đinh Thị Lệ Vân - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 11 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Văn Lăng, tỉnh Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 72/2020/TLST-HS ngày 14 tháng 10 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 81/2020/QĐXXST-HS ngày 04 tháng 11 năm 2020 đối với các bị cáo:

1. Mông Tuấn V1 (tên gọi khác: Không có); sinh ngày 01 tháng 3 năm 2001 tại huyện V2, tỉnh Lạng Sơn; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Thôn M1, xã T1, huyện V2, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 11/12; dân tộc: Nùng; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Mông Văn T2 (đã chết) và bà Vi Thị M; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không có; nhân thân: Chưa bị xử lý hình sự, xử phạt vi phạm hành chính hoặc xử lý kỷ luật; bị tạm giữ, tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện V2, tỉnh Lạng Sơn từ ngày 25/7/2020 đến nay. Có mặt.

2. Lã Văn T3 (tên gọi khác: Không có), sinh ngày 01 tháng 5 năm 1998 tại huyện V2, tỉnh Lạng Sơn; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Thôn M2, xã T1, huyện V2, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lã Văn T4 và bà Mông Thị A; vợ, con: Chưa có; tiền án: Không có, tiền sự: Tại Quyết định số 14/QĐ-UBND ngày 27/02/2018, Chủ tịch UBND xã T1, huyện V2, tỉnh Lạng Sơn áp dụng biện pháp giáo dục tại xã với thời hạn 03

tháng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, chấp hành xong ngày 28/5/2018, tại Quyết định số 04/2019/QĐ-TA ngày 22/4/2019 Tòa án nhân dân huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc với thời hạn 20 tháng; nhân thân: Chưa bị xử lý hình sự hoặc xử lý kỷ luật; bị tạm giữ, tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện V2, tỉnh Lạng Sơn từ ngày 25/7/2020 đến nay. Có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

1. Anh Hà Văn T4, sinh năm 1993. Vắng mặt.
2. Bà Hứa Thị V3, sinh năm 1970. Có mặt.
3. Ông Hà Văn M, sinh năm 1971. Có mặt.

Đều cư trú tại: Thôn B, xã T1, huyện V2, tỉnh Lạng Sơn.

- *Người chứng kiến:* Ông Nguyễn Văn H1, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 06 giờ sáng ngày 25/7/2020, Lã Văn T3 đến nhà Mông Tuấn V1 rủ Mông Tuấn V1 sang nhà Lã Văn T3 mang ngô đi bán để lấy tiền mua ma túy về sử dụng chung. Do không có phương tiện đi mua ma túy nên Lã Văn T3 dùng điện thoại của Mông Tuấn V1 để gọi điện thoại cho Hà Văn T4 sinh năm 1993 trú tại thôn B, xã T1, huyện V2, tỉnh Lạng Sơn bảo lấy xe mô tô chở Lã Văn T3 và Mông Tuấn V1 đi ra thị trấn N chơi. Lã Văn T3 và Mông Tuấn V1 đi bộ về nhà của Lã Văn T3, Lã Văn T3 vào nhà lấy một bao tải đựng khoảng 20-30 kilogam ngô hạt rồi cùng Mông Tuấn V1 mang ra cạnh đường, Mông Tuấn V1 gọi điện bảo Hà Văn T4 lấy xe mô tô qua chở. Khoảng 9 giờ cùng ngày, Hà Văn T4 điều khiển xe mô tô nhãn hiệu HONDA WAVE không có biển kiểm soát đến. Mông Tuấn V1 điều khiển xe mô tô của Hà Văn T4 chở Lã Văn T3, Hà Văn T4 và bao ngô đi ra thị trấn N. Trên đường đi, đến khu vực thôn P, xã T1, huyện V2, tỉnh Lạng Sơn thì Mông Tuấn V1 dừng xe, bảo Lã Văn T3 và Hà Văn T4 xuống chờ, còn Mông Tuấn V1 điều khiển xe chở bao ngô đi bán cho một người phụ nữ (không biết họ tên, địa chỉ) được 150.000 (một trăm năm mươi nghìn) đồng. Khi quay về Mông Tuấn V1 nói với Lã Văn T3 là bán ngô được 150.000 (một trăm năm mươi nghìn) đồng. Lã Văn T3 bảo Mông Tuấn V1 cầm số tiền đó để góp mua ma túy về sử dụng chung, Mông Tuấn V1 bảo góp 50.000 (năm mươi nghìn) đồng. Sau đó Mông Tuấn V1 điều khiển xe mô tô của Hà Văn T4 chở Hà Văn T4 và Lã Văn T3 đi ra thị trấn N, khi đi đến đoạn đường thuộc khu *, thị trấn N, Lã Văn T3 bảo Mông Tuấn V1 đi mua ma túy và 02 (hai) xi lanh để phục vụ cho việc sử dụng ma túy. Lã Văn T3 và Hà Văn T4 xuống xe, đi lên khu vực hang đá ở cạnh đường để chờ, còn Mông Tuấn V1 điều khiển xe mô tô lên khu vực chợ N gặp và đưa cho Vi Văn H2 sinh năm 1989 trú tại thôn M1, xã T1, huyện V2, tỉnh Lạng Sơn 200.000 (hai trăm nghìn) đồng (trong đó 150.000 đồng là tiền của Lã Văn T3 và 50.000 đồng là của Mông Tuấn V1 cùng

nhau góp để mua ma túy nhằm mục đích sử dụng chung) bảo Vi Văn H2 mua hộ 02 (hai) gói ma túy. Vi Văn H2 đi khoảng 10 phút sau quay lại đưa cho Mông Tuấn V1 02 (hai) gói ma túy gói bằng nhựa màu trắng. Mông Tuấn V1 cầm ma túy trong bàn tay trái, rồi điều khiển xe mô tô đến một hiệu thuốc mua 02 (hai) xi lanh rồi đi đến chỗ Lã Văn T3 và Hà Văn T4 đang chờ. Khi Mông Tuấn V1 đang mang ma túy đi lên khu vực hang đá, cách chỗ Lã Văn T3 và Hà Văn T4 khoảng 05m, thì bị Tổ công tác Công an huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn đang làm nhiệm vụ phát hiện, bắt quả tang. Tổ công tác đã đưa Mông Tuấn V1 và những người liên quan cùng tang vật về trụ sở UBND thị trấn N, huyện V2, tỉnh Lạng Sơn làm rõ sự việc và tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang vào hồi 11 giờ 30 phút cùng ngày đối với Mông Tuấn V1, Lã Văn T3 và thu giữ 02 (hai) gói nhựa màu trắng, bên trong hai gói nhựa đều chứa chất bột màu trắng nghi là chất ma túy, được niêm phong trong một phong bì thư có chữ “SV Mông Tuấn V1”.

Tạm giữ của Mông Tuấn V1: 02 (hai) bơm kim tiêm; 01 (một) bật lửa màu đỏ; 01 (một) mảnh giấy bạc kích thước 04 x 02cm; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Mobell màu đen đã qua sử dụng, bên trong lắp 01 (một) sim Viettel.

Tạm giữ của Hà Văn T4: 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu HONDA màu đỏ đen, cũ đã qua sử dụng, không lắp biển kiểm soát; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA màu đen, bên trong lắp 01 (một) sim Viettel; 01 (một) biển số 12V1 – 096.**; 01 (một) giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy, biển số đăng ký 12V1 – 096.**.

Tại Kết luận giám định số 228/KL-PC09 ngày 27/7/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lạng Sơn kết luận: “Chất bột màu trắng gửi giám định đều là chất ma túy Heroine, có tổng khối lượng 0,115 gam (đã trừ bì)”.

Tại bản Cáo trạng số 65/CT-VKS ngày 14/10/2020 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn đã truy tố bị cáo Mông Tuấn V1 và bị cáo Lã Văn T3 về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, các bị cáo đều khai nhận hành vi phạm tội của bản thân như nội dung bản Cáo trạng đã truy tố.

Tại cơ quan điều tra và Đơn xin xét xử vắng mặt Hà Văn T4 trình bày: Khi Lã Văn T3, Mông Tuấn V1 gọi điện chỉ nói là chở đi ra N chơi; chiếc xe mô tô là của bố, mẹ của Hà Văn T4 là Hà Văn M và Hứa Thị V3; khi Hà Văn T4 mang xe đi không nói cho bố, mẹ biết và đề nghị xin lại chiếc xe mô tô cho gia đình.

Ông Hà Văn M và bà Hứa Thị V3 trình bày: Chiếc xe mô tô bị tạm giữ là của ông, bà; do ông, bà sử dụng tiền tiết kiệm mua xe và để gia đình sử dụng; Hà Văn T4 không góp tiền mua xe; ông, bà không biết Hà Văn T4 lấy xe cho Mông Tuấn V1 mang xe đi mua ma túy, tàng trữ để sử dụng; ông, bà đề nghị đã trả lại cho ông, bà chiếc xe mô tô, biển số đăng ký 12V1-096.** và giấy đăng ký

xe mô tô để gia đình có xe sử dụng.

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Mông Tuấn V1 và bị cáo Lã Văn T3 phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy; áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, Điều 17, Điều 38, Điều 50, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 58 Bộ luật Hình sự; xử phạt các bị cáo từ 12 tháng đến 18 tháng tù giam; không đề nghị áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự và điểm a, c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự; tịch thu tiêu hủy số ma túy còn lại sau giám định và toàn bộ vỏ bao gói; 01 (một) bột lửa màu đỏ, 01 (một) mảnh giấy bạc; 02 (hai) bơm kim tiêm. Trả lại cho bị cáo Mông Tuấn V1 01 (một) điện thoại di động và trả cho Hà Văn T4 01 (một) điện thoại di động. Trả lại cho bà Hứa Thị V3 và ông Hà Văn M 01 (một) xe mô tô, 01 (một) giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô và 01 (một) biển số 12V1-096.**.

Các bị cáo, ông Hà Văn M và bà Hứa Thị V3 không có ý kiến tranh luận. Tại lời nói sau cùng, các bị cáo rất hối hận và xin được giảm nhẹ hình phạt để sớm trở về chăm sóc gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi của các bị cáo: Ngày 25/7/2020, Mông Tuấn V1 và Lã Văn T3 góp được số tiền 200.000 (hai trăm nghìn) đồng (trong đó Lã Văn T3 góp số tiền 150.000 đồng và Mông Tuấn V1 góp số tiền 50.000 đồng) nhằm mục đích đi mua ma túy về sử dụng chung. Mông Tuấn V1 là người trực tiếp đi mua ma túy, khi Mông Tuấn V1 vừa mua được 02 (hai) gói ma túy tại khu vực chợ N mang về đến khu vực hang đá thuộc khu *, thị trấn N, huyện V3, tỉnh Lạng Sơn nơi Lã Văn T3 đang chờ, thì bị lực lượng chức năng phát hiện bắt quả tang, thu giữ tang vật là 02 (hai) gói ma túy Heroine có tổng khối lượng 0,115 gam (đã trừ bì). Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của các bị cáo tại Cơ quan điều tra; phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án và người chứng kiến, phù hợp với vật chứng đã thu giữ được, Kết luận giám định và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Các bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự,

nhận thức được hành vi các bị cáo thực hiện là vi phạm pháp luật, nhưng vẫn cố ý thực hiện. Vì vậy có đủ cơ sở để kết luận bị cáo Mông Tuấn V1 và bị cáo Lã Văn T3 phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[3] Vụ án có đồng phạm nhưng có tính chất giản đơn, các bị cáo cùng cố ý thực hiện tội phạm; các bị cáo cùng góp tiền, bị cáo Lã Văn T3 là người khởi xướng và góp tiền nhiều hơn, bị cáo Mông Tuấn V1 là người trực tiếp đi mua ma túy và dụng cụ để sử dụng ma túy. Do đó, xét vai trò của các bị cáo là như nhau.

[4] Xét tính chất, mức độ của hành vi phạm tội thấy rằng: Hành vi mà các bị cáo thực hiện là nghiêm trọng, gây nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chế độ quản lý các chất ma túy của Nhà nước, gây mất trật tự an toàn xã hội, là nguyên nhân gián tiếp gây ra tệ nạn xã hội và các tội phạm khác. Các bị cáo nhận thức được việc tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật, nhưng chỉ vì để phục vụ cho việc sử dụng ma túy của bản thân, các bị cáo đã bất chấp pháp luật và dư luận xã hội, để thực hiện hành vi phạm tội.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[6] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[7] Về nhân thân: Bị cáo Mông Tuấn V1 chưa có tiền án, tiền sự. Bị cáo Lã Văn T3 đã bị áp dụng biện pháp giáo dục tại xã nhưng không tự cai nghiện được; tiếp tục sử dụng trái phép chất ma túy bị Tòa án áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc nhưng chưa chấp hành. Các bị cáo đều nghiện ma túy.

[8] Trên cơ sở đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của các bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy cần thiết xử phạt cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định để cải tạo, giáo dục và phòng ngừa chung.

[9] Về hình phạt bổ sung: Theo Biên bản xác minh ngày 04/8/2020 của Cơ quan điều tra và qua xét hỏi công khai tại phiên tòa sơ thẩm thấy rằng: Các bị cáo đều không có thu nhập ổn định, không có tài sản riêng có giá trị, bản thân nghiện ma túy; vì vậy Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[10] Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a, c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy khối lượng ma túy còn lại sau giám định được để trong một phong bì niêm phong và toàn bộ các vỏ bao gói, 02 (hai) bơm kim tiêm, 01 (một) bật lửa màu đỏ, 01 (một) mảnh giấy bạc là công cụ, phương tiện dùng vào

việc phạm tội, vật Nhà nước cầm tàng trữ, lưu hành và vật không sử dụng được. Trả lại cho bị cáo Mông Tuấn V1 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Mobell đã qua sử dụng, bên trong lắp 01 (một) sim; trả lại cho Hà Văn T4 01 (một) chiếc điện thoại nhãn hiệu NOKIA đã qua sử dụng, bên trong lắp 01 (một) sim, do không liên quan đến hành vi phạm tội. Đối với 01 (một) chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA WAVE đã qua sử dụng, 01 (một) biển số và 01 (một) giấy chứng nhận đăng ký mô tô, xe máy, quá trình điều tra xác định là của bà Hứa Thị V3 và ông Hà Văn M, ông bà không biết con trai là Hà Văn T4 cho Mông Tuấn V1 sử dụng xe mô tô đi mua ma túy để tàng trữ, sử dụng, do đó cần trả lại cho bà Hứa Thị V3 và ông Hà Văn M.

[11] Trách nhiệm bồi thường thiệt hại; vấn đề dân sự trong vụ án hình sự: Không có yêu cầu nên không xem xét.

[12] Xét đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn về tội danh, điều luật áp dụng, hình phạt và xử lý vật chứng phù hợp với quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[13] Đối với Vi Văn H2 là người Mông Tuấn V1 khai nhờ đi mua ma túy, hiện nay không có mặt tại địa phương. Cơ quan điều tra chưa làm rõ được, do đó không có căn cứ xem xét trong vụ án này.

[14] Đối với Hà Văn T4 là người nghiện chất ma túy, ngày 25/7/2020, đã lấy xe mô tô của gia đình để Mông Tuấn V1 làm phương tiện chở Lã Văn T3 và Hà Văn T4 đi từ xã T1 đến thị trấn N, huyện V2, tỉnh Lạng Sơn để đi mua ma túy về nhằm mục đích sử dụng. Nhưng khi đi đến khu vực hang đá ở khu *, thị trấn N, huyện V2, tỉnh Lạng Sơn; Hà Văn T4 đã xuống xe. Mông Tuấn V1 một mình dùng xe đi mua ma túy. Hà Văn T4 là người có xe mô tô nhưng không phải là người trực tiếp điều khiển xe chở Mông Tuấn V1 đi mua ma túy về sử dụng, nên hành vi của Hà Văn T4 chưa đủ yếu tố cấu thành tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Tuy nhiên, Hà Văn T4 là người nghiện chất ma túy, nên cơ quan điều tra đã tách và chuyển hồ sơ đến Ủy ban nhân dân xã lập hồ sơ đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc theo quy định.

[15] Các bị cáo là người bị kết án, theo quy định tại khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; mỗi bị cáo phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm để nộp vào ngân sách Nhà nước. Căn cứ Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249, Điều 17, Điều 38, điểm a, c khoản 1 Điều 47, Điều 50, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm

2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Căn cứ vào điểm a, c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106, khoản 2 Điều 136, Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Mông Tuấn V1 và bị cáo Lã Văn T3 phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.

2. Về hình phạt:

Xử phạt bị cáo Mông Tuấn V1 01 (một) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam là ngày 25/7/2020.

Xử phạt bị cáo Lã Văn T3 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam là ngày 25/7/2020.

3. Về xử lý vật chứng:

3.1. Tịch thu tiêu hủy:

+ 01 (một) phong bì thư có chữ “SV Mông Tuấn V1” có chữ ký cùng tên của giám định viên Hoàng Mạnh H3, trợ lý giám định và các hình dấu của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lạng Sơn, hình dấu của Công an xã T5 và chữ ký của những người tham gia niêm phong. Bên trong có: 01 (một) gói giấy đựng 0,091gam chất ma túy Heroine và toàn bộ các vỏ bao gói.

+ 02 (hai) bơm kim tiêm.

+ 01 (một) bật lửa màu đỏ.

+ 01 (một) mảnh giấy bạc kích thước 04 x 02 cm.

3.2. Trả lại cho bị cáo Mông Tuấn V1: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Mobell màu đen đã qua sử dụng, bên trong lắp 01 (một) sim Viettel.

3.3. Trả lại cho Hà Văn T4: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA màu đen đã qua sử dụng, bên trong lắp 01 (một) sim Viettel.

3.4. Trả lại cho bà Hứa Thị V3 và ông Hà Văn M:

+ 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu HONDA WAVE màu đỏ đen, cũ đã qua sử dụng, không lắp biển kiểm soát.

+ 01 (một) biển số 12V1-096.**.

+ 01 (một) chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy, đăng ký ngày 14/01/2017, biển số đăng ký 12V1-096.**.

(Vật chứng đang được lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện V2, tỉnh Lạng Sơn theo Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 16/10/2020).

4. Về án phí: Bị cáo Mông Tuấn V1 và bị cáo Lã Văn T3, mỗi bị cáo phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm để nộp vào Ngân sách Nhà nước.

5. Quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo phần bản án, quyết định có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của họ, trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo phần bản án, quyết định có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của họ, trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- Sở Tư pháp tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND H. Văn Lãng, T. Lạng Sơn;
- CQĐT CA H. Văn Lãng, T. Lạng Sơn;
- CQTHAHS CA H. Văn Lãng, T. Lạng Sơn;
- Nhà tạm giữ CA H. Văn Lãng, T. Lạng Sơn;
- Chi cục THADS H. Văn Lãng, T. Lạng Sơn;
- Các bị cáo;
- Người có QLNVLQ đến VA;
- Lưu: Văn phòng, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHÊN TÒA**

(Đã ký)

Liều Thị Hạnh